

Số: 97/2021/QĐST-HNGĐ

Võ Nhai, ngày 24 tháng 12 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2021/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa: Chị Triệu Thị A – Địa chỉ: Xóm N1, xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên và anh Triệu Văn B - Địa chỉ: Xóm N1, xã LM, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58,81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Triệu Thị A và anh Triệu Văn B.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ vợ chồng:** Chị Triệu Thị A và anh Triệu Văn B thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Triệu Thị A và anh Triệu Văn B thỏa thuận giao cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Duy F1 –

Sinh ngày 23/03/2012 và cháu Triệu Lê F2 – sinh ngày 14/06/2015. **Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị A vì anh B không yêu cầu.**

Chị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**Anh B cũng** như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị A thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1 và cháu F2.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004859 ngày 06 tháng 12 năm 2021.

Hoàn trả cho chị A 150.000 đồng tạm ứng án phí.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND; THA;
- Các đương sự; UBND xã;
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Kim Tuấn**